

Án số **01/2018/HSST**
Ngày **05/01/2018**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG**
Ông **TRẦN HUY LIÊN**

* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :* Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ** - Cán bộ

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. N tham gia phiên tòa:*

Bà **PHẠM THỊ TRANG** - KSV

Ngày 05/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thụ lý số 347/HSST ngày 02/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2017/QĐXXST-HS ngày 11/12/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM TÁNT (Mãng)** Sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Tổ 9, Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, N, Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ 9, Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, N, Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Thợ sắt Trình độ học vấn: 07/12

Con ông: Phạm Văn T và bà: Phan Thị T. T

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 41/2015/HSST ngày 09/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 12/6/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Bà **Phan Thị T.T**

Địa chỉ: Tổ 9, Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, N, Khánh Hòa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Huỳnh Văn Thành**, Công ty luật TNHH một thành viên A Tĩnh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Vũ Cao Việt Đức**

Địa chỉ: 63/2 Nguyễn Thị Minh Khai, Tân Lập, thành phố N. Vắng mặt

2. Ông **Đỗ Xuân Kiều**

Địa chỉ: 156KB Sơn Phước, Vĩnh Thọ, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng.

3. Ông Trần Bích Ngọc

Địa chỉ: 196 đường 23/10, Phương Sơn, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng.

** Người làm chứng:*

1/ Phạm Đình Trung

Địa chỉ: 15^A/3 hẻm A2^B Hoàng Diệu, Vĩnh Nguyên, thành phố N. Vắng.

2/ Lương Minh Nhân

Địa chỉ: 01H Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, thành phố N, K. Hòa. Vắng.

3/ Phạm Văn Thắng

Địa chỉ: 09 Mạc Đĩnh Chi, Phước Tiến, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng.

4/ Nguyễn Minh Tiến

Địa chỉ: Khu tập thể 80 Trần Phú, Lộc Thọ, thành phố N, K. Hòa. Vắng.

5/ Nguyễn Thị Thanh Vân

Địa chỉ: Tổ 9, Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng.

6/ Nguyễn Thị Thanh Thủy

Địa chỉ: Tổ 9, Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng.

8/ Nguyễn Trung Hiếu

Địa chỉ: 43 Cồn Tân Lập, Xương Huân, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/10/2016, sau khi sử dụng ma túy, Phạm Tấn T đã đi bộ sang nhà chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1970, trú tại; Tổ 9, Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, thành phố N để chơi. Khi đến nơi không thấy ai ở nhà nên T đi lên lầu đập cửa phòng chị Thủy để gọi người, lúc này chị Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh năm 1995 (là con của chị Thủy) nhìn thấy T đang trong tình trạng say ma túy, không tỉnh táo nên bảo T đi về nhà nghỉ ngơi nhưng T không chịu và đòi đi vào phòng chị Vân nói chuyện thì chị Vân không đồng ý và khóa cửa phòng, đồng thời gọi người khác lên gọi T xuống nhà. Khi T đi xuống lầu thì nhìn thấy có nhiều người đứng bên ngoài nhà chị Thủy đang kêu gọi, nói T đi ra khỏi nhà chị Thủy. Do đã say ma túy và đang bức tức trong người nên T đã lấy 01 dao Thái Lan cố thủ không cho người khác lại gần mình. Nhận thấy sự việc đã phức tạp nên chị Thủy gọi điện thoại báo lực lượng Cảnh sát 113 - Công an tỉnh Khánh Hòa nhờ can thiệp, giúp đỡ.

Nhận được tin báo, tổ công tác của lực lượng Cảnh sát 113 gồm 05 đồng chí: Đỗ Xuân Kiêu, Vũ Cao Việt Đức, Trần Bích Ngọc, Nguyễn Minh Tiến và Phạm Văn Thắng đã đến nhà chị Thủy để giải quyết. Khi nhìn thấy T đang cầm dao cố thủ trong nhà thì tổ công tác đã yêu cầu T bỏ dao xuống và đi về Công an xã Vĩnh Thạnh để làm việc, nhưng T không chấp hành. Khoảng vài phút sau thì T bất ngờ ném dao xuống đất và bỏ chạy lên trên lầu. Để đảm bảo an toàn cho những người ở trên lầu, nên tổ công tác đã kịp thời xông vào khống chế T. Trong

lúc đưa T ra bên ngoài nhà thì T vùng vẫy và cắn vào bàn tay phải của đồng chí Vũ Cao Việt Đức, sinh năm 1990 (là cán bộ Cảnh sát 113) làm bầm tím, xây xát da ở mặt lưng ô mô cái của bàn tay nhằm thoát thân nhưng tổ công tác đã khống chế và đưa T về bàn giao cho Công an xã Vĩnh Thạnh để làm việc về hành vi chống người thi hành công vụ.

Trong thời gian Công an xã Vĩnh Thạnh đang củng cố hồ sơ để chuyển vụ việc trên lên Công an thành phố N, thì khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2016, Phạm Tấn T tiếp tục đi sang nhà chị Nguyễn Thị Thanh Thủy tìm gặp con chị Thủy là Nguyễn Thị Thanh Vân để nói chuyện. Khi đến nơi, T thấy cửa nhà chị Thủy đã khóa, gọi thì không có người trả lời, nghĩ rằng chị Vân đang ở trong nhà nên T đã leo qua cổng nhà chị Thủy đi vào trong nhà rồi dùng 01 đoạn sắt nạy bung chốt cửa nhà chị Thủy để đi vào trong nhà. Lúc này có 01 người quen của T thấy vậy đã vào nói chuyện và khuyên nhủ T nên T đã leo khỏi nhà chị Thủy và ngồi trước cổng nhà. Khi T leo vào nhà chị Thủy trong lúc chị Thủy không có ở nhà, có người nhìn thấy đã gọi điện báo cho chị Thủy biết nên chị Thủy đã điện thoại báo lực lượng Cảnh sát 113 – Công an tỉnh Khánh Hòa nhờ can thiệp.

Nhận được tin báo, tổ công tác Cảnh sát 113 gồm 06 đồng chí: Đỗ Xuân Kiều, Phạm Đình Trung, Trần Bích Ngọc, Lương Minh Nhân, Nguyễn Minh Tiến và Phạm Văn Thắng đã đến nhà chị Thủy để giải quyết. Khi đến nơi tổ công tác thấy T đang ngồi trước cổng nhà chị Thủy nên đồng chí Đỗ Xuân Kiều, sinh năm 1972 (là cán bộ Cảnh sát 113) đã đến và yêu cầu T về trụ sở Công an xã Vĩnh Thạnh để làm việc, nhưng T không chấp hành. Sau đó T liền nhặt 01 cây kim loại dài khoảng 40cm ở dưới đất lên và đánh trúng vào mặt đồng chí Kiều. Thấy vậy, tổ công tác đã xông vào khống chế T nhưng T vùng vẫy nhằm thoát thân, trong lúc giằng co T đã cắn vào cẳng chân phải đồng chí Trần Bích Ngọc, sinh năm 1986 (là cán bộ Cảnh sát 113) gây chảy máu. Sau đó tổ công tác đã khống chế được T rồi đưa về trụ sở Công an xã Vĩnh Thạnh để làm việc.

Quá trình đấu tranh Phạm Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi chống người thi hành công vụ như trên và trong quá trình thi hành nhiệm vụ các anh Vũ Cao Việt Đức, Đỗ Xuân Kiều và Trần Bích Ngọc chỉ bị xây xát nhẹ nên từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Bản cáo trạng số 64/KSĐT-XXSTHS ngày 23/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 257 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn T thừa nhận: Vào chiều các ngày 12/10 và 16/10/2015, sau sử dụng ma túy, bị cáo sang nhà bà Nguyễn Thị Thanh Thủy để tìm gặp Bé Vân nói chuyện, nhưng không gặp được, nên bị cáo đã gây mất trật tự trong nhà bà Thủy. Mọi người khuyên ngăn, nhưng bị cáo không về nhà mà tiếp tục có hành vi gây mất trật tự. Khi lực lượng 113 đến và yêu cầu bị cáo về Công an xã làm việc, bị cáo không chấp hành mà còn tấn công lại lực lượng Cảnh

sát 113, cản trở việc họ thực hiện nhiệm vụ, gây thương tích nhẹ cho 03 chiến sỹ Cảnh sát 113 là Vũ Cao Việt Đức, Đỗ Xuân Kiều và Trần Bích Ngọc.

Luật sư cho rằng, việc bị cáo Phạm Tấn T tấn công lực lượng Cảnh sát 113 là do bị cáo đang trong tình trạng không làm chủ được bản thân vì chất kích thích. Mặt khác, bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức trước, trong khi thực hiện hành vi, nên bị cáo xô xát với lực lượng Cảnh sát 113 là phản kháng tự nhiên, cần xem đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ diễn biến của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Tấn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo điểm b khoản 2 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] *Hội đồng xét xử nhận thấy*: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận, do có ảo giác vì dùng nhiều ma túy, sợ bị bắt khi nhìn thấy Công an, nên khi lực lượng Cảnh sát 113 đưa bị cáo về Công an xã để làm việc, bị cáo biết đó là Công an, nhưng vẫn tấn công lại lực lượng Cảnh sát 113 đang làm nhiệm vụ lập lại trật tự theo sự phân công, điều động, nhằm tẩu thoát.

Lời khai của bà Phan Thị T. T, mẹ ruột của Phạm Tấn T tại phiên tòa cũng khẳng định, Phạm Tấn T đã dùng răng cắn, dùng cây sắt đánh vào người các chiến sỹ Cảnh sát 113 là Vũ Cao Việt Đức, Đỗ Xuân Kiều và Trần Bích Ngọc không cho họ thực hiện nhiệm vụ.

Những lời khai này hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp lời khai của người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi cắn, đánh vào tay, chân và mặt như thừa nhận của bị cáo đã cản trở hoạt động bình thường của những người thi hành công vụ, cụ thể là của ông Vũ Cao Việt Đức, Đỗ Xuân Kiều và Trần Bích Ngọc đang thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự theo sự phân công, điều động của lãnh đạo Phòng cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội, Công an tỉnh Khánh Hòa.

Do đó, cáo trạng số 64/KSĐT-XXSTHS ngày 23/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo điểm b khoản 2 Điều 257 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Lời bào chữa của vị Luật sư về hành vi của bị cáo là sự phản kháng tự nhiên do bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ, gây mất trật tự, trị an địa phương. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù

không lo làm ăn chân chính mà tiếp tục đi vào con đường nghiện hút ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân. Do đó, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo một mức án tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc bị cáo dùng nhiều ma túy dẫn đến tình trạng hạn chế khả năng nhận thức vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng được hưởng tình tiết người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình (theo giám định pháp y tâm thần). Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] **Về vật chứng:** 01 (một) cây kim loại hình trụ dài 40 cm, một đầu có bọc tay cầm bằng nhựa dùng để tấn công Cảnh sát 113 nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa và các quyết định tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án, Biên bản sự việc lập ngày 12/10/2016 của Công an xã Vĩnh Thạnh, thành phố N không đảm bảo tính hợp pháp, vì không có chữ ký của người vi phạm, người chứng kiến, người làm chứng. Nhưng sự vi phạm này không làm thay đổi nội dung vụ án, không làm thay đổi hành vi phạm tội của Phạm Tấn T. Đây là vấn đề cần khắc phục trong hoạt động điều tra ban đầu.

[8] **Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn T** phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999; và áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Tấn T,

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tấn T (Măng) 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này họ có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cây kim loại hình trụ dài 40 cm, một đầu có bọc tay cầm bằng nhựa

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N ngày 30/3/2017).

*** Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, Đại diện theo pháp luật của bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố N;
- Công an TP. thành phố N;
- Thi hành án dân sự thành phố N;
- Sở Tư Pháp Khánh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh